

# MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG VÀ XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ GIÁO DỤC TÀI CHÍNH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG TỪ 2001 ĐẾN 2022: PHÂN TÍCH THƯ MỤC VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU SCOPUS

Phạm Thị Hồng Hạnh<sup>+</sup>,  
Nguyễn Thảo Ly,  
Nguyễn Thanh Loan,  
Trịnh Hải Đăng,  
Nguyễn Văn Ngợi

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2  
*+Tác giả liên hệ • Email: phamthihonghanh@hpu2.edu.vn*

## Article history

Received: 22/5/2023

Accepted: 30/6/2023

Published: 20/8/2023

## Keywords

Financial education, financial literacy, VOSviewer, K-12, bibliometrics

## ABSTRACT

Financial education for teenagers, financial literacy, and financial attitudes of secondary school students have recently been prominent research trends. This study aims to explore the growth patterns and research trends in financial education in K-12 schools worldwide. A bibliometric analysis based on VOSviewer software was used to review 177 research publications published between 2001 and 2022 in the Scopus database. The research has found that there has been a sharp and relatively steady rise in financial education publications in K-12 schools since 2016, mainly from the US, Italy, Germany and the Netherlands. This research can be used by researchers, policymakers, administrators, and teachers as an input base for decision-making and practical experience in financial education implementation for students.

## 1. Mở đầu

Tốc độ phát triển tài chính nhanh chóng trên toàn thế giới đã làm cho các sản phẩm và dịch vụ tài chính phổ biến rộng rãi nhưng sự gia tăng như vậy đã liên tục vượt quá khả năng của các cá nhân và gia đình đưa ra những lựa chọn tài chính sáng suốt (Lusardi & Mitchell, 2007). Do đó, những năm gần đây, các nước có nền kinh tế phát triển ngày càng quan tâm đến mức độ hiểu biết về tài chính của công dân (Phạm Sỹ Nam, 2020). Vì vậy, theo OECD (2012), Giáo dục tài chính (GDTC) cần được bắt đầu càng sớm càng tốt và nên được dạy ở trường học.

Cho đến nay đã có nhiều nghiên cứu về GDTC ở trường phổ thông trên nhiều bình diện khác nhau. Một số nghiên cứu việc xây dựng chương trình giáo dục nhằm đưa ra các quyết định tài chính chu đáo, đầy đủ thông tin trong dài hạn và ngắn hạn cho HS và SV; cần thiết dạy HS cách kiếm tiền, quản lý và tiết kiệm tiền (Berry et al., 2015). Đặc biệt, cần thúc đẩy hiểu biết về tài chính của trẻ em và thanh thiếu niên thông qua GDTC (Totenhagen et al., 2015). Bên cạnh đó, gần đây xuất hiện các nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu tổng quan. Chẳng hạn, nghiên cứu của Ingale và cộng sự (2020), sử dụng phân tích trắc lượng khoa học trong lĩnh vực hiểu biết tài chính (HBTC) và hành vi tài chính sử dụng cơ sở dữ liệu Web of Science trong giai đoạn 1985-2020, đã nêu bật các vấn đề được giải quyết nhiều nhất trong khu vực và hướng tới các khu vực tiềm năng để nghiên cứu, các chủ đề, bối cảnh và khả năng hợp tác mới nổi trong lĩnh vực này.

Khác với các nghiên cứu trên, trong bài báo này, chúng tôi sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về số lượng, mô hình tăng trưởng và xu hướng nghiên cứu về GDTC ở trường phổ thông trên thế giới từ năm 2001 đến 2022, thông qua việc trả lời 02 câu hỏi nghiên cứu: (1) Số lượng, mô hình tăng trưởng và sự phân bố địa lý của các công bố về GDTC ở trường phổ thông trên thế giới như thế nào?; (2) Xu hướng nghiên cứu về GDTC ở trường phổ thông trong các năm gần đây tập trung vào các chủ đề hay lĩnh vực hoạt động nào? Sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục, nghiên cứu này hướng đến giúp các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý, GV có thể sử dụng nó làm cơ sở kiến thức đầu vào cho việc ra quyết định cũng như kinh nghiệm hiệu quả trong việc thực hiện GDTC cho HS ở trường phổ thông.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm về giáo dục tài chính và hiểu biết tài chính

#### 2.1.1. Giáo dục tài chính

Theo OECD/INFE (2012), GDTC được hiểu là “quá trình trong đó người tiêu dùng/nhà đầu tư cải thiện sự hiểu biết về các sản phẩm tài chính, các khái niệm và rủi ro tài chính, dựa trên những thông tin, hướng dẫn và tư vấn khác,

phát triển các kỹ năng, sự tự tin để nhận biết các rủi ro cũng như cơ hội tài chính, từ đó đưa ra các quyết định trên cơ sở đầy đủ thông tin, hoặc biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ, và hành động một cách hiệu quả nhằm cải thiện tình trạng tài chính của mình” (tr 7). OECD (2014) mở rộng định nghĩa này, đề cập đến mục tiêu cuối cùng của GDTC là trao quyền và thúc đẩy mọi người thay đổi hành vi tài chính của họ. GDTC trong nhà trường phổ thông là dạy kiến thức, rèn kỹ năng, điều chỉnh hành vi, hình thành thái độ và giá trị về tài chính để giúp HS có khả năng đưa ra những quyết định tài chính hợp lý, hiệu quả trong cuộc sống hằng ngày cũng như khi họ trưởng thành (OECD, 2012, tr 3).

### 2.1.2. Hiểu biết tài chính

HBTC được nghiên cứu lần đầu tiên năm 1997 (Hastings et al., 2012). Tuy nhiên, thuật ngữ này đến nay cũng có nhiều cách hiểu khác nhau. Vitt và cộng sự (2000) cho rằng sự hiểu biết về tài chính cá nhân là khả năng đọc, phân tích, quản lý và trao đổi về các điều kiện tài chính cá nhân ảnh hưởng đến đời sống vật chất. OECD (2012) khái quát HBTC là tổng hợp nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tài chính cần thiết để đưa ra các quyết định tài chính tích cực và đạt được lợi ích tài chính. Theo cách hiểu này, HBTC đề cập đến những cách mà các cá nhân hiểu, quản lý và lập kế hoạch tài chính cá nhân của họ. Thông qua HBTC, GDTC thể hiện vai trò quan trọng đối với việc thúc đẩy tài chính toàn diện ở mỗi quốc gia.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo này sử dụng phương pháp phân tích trắc lượng khoa học, được đề xuất đầu tiên bởi Pritchard (1969), nhằm thống kê, phân tích và đánh giá tổng quát về các ấn phẩm khoa học có cùng chủ đề hoặc dựa trên một số đặc trưng cụ thể (Kakouris & Georgiadis, 2016), hoặc để khám phá các học giả đã xuất bản có liên quan (Zupic & Čater, 2015). Nhóm tác giả chọn cơ sở dữ liệu Scopus vì nó sử dụng một tiêu chuẩn nhất quán trong việc lựa chọn tài liệu để đưa vào chỉ mục của mình. Hơn nữa, nó có nhiều loại tài liệu hơn so với Web of Science trong giáo dục và khoa học xã hội (Hallinger & Chatpinyakoop, 2019). Chúng tôi sử dụng bản đồ khoa học để phân tích 447 tài liệu được lập chỉ mục Scopus được xuất bản bằng tiếng Anh, cùng hệ thống báo cáo ưu tiên phục vụ Tổng quan Hệ thống và Phân tích Tổng hợp (PRISMA) để đảm bảo chất lượng của quá trình tìm kiếm tài liệu (Moher, 2009).

Quy trình làm sạch danh sách các công trình khoa học về chủ đề GDTC ở trường phổ thông gồm 4 bước:

(1) Xác định: Chúng tôi sử dụng truy vấn như sau, cho kết quả 447 công trình (truy xuất từ cơ sở dữ liệu Scopus lúc 23h00 ngày 24/5/2023):

*TITLE-ABS-KEY ( ( “financial education” OR “financial literacy” ) AND ( “K-12” OR “K-6” OR “primary” OR “secondary school” OR “high school” OR “middle school” OR “junior high school” OR “grammar school” OR “dame school” ) AND NOT ( “Higher education” ) ) AND ( EXCLUDE ( PUBYEAR , 2023 ) OR EXCLUDE ( PUBYEAR , 2002 ) OR EXCLUDE ( PUBYEAR , 2001 ) OR EXCLUDE ( PUBYEAR , 1999 ) ) AND ( LIMIT-TO ( LANGUAGE , “English” ) )*

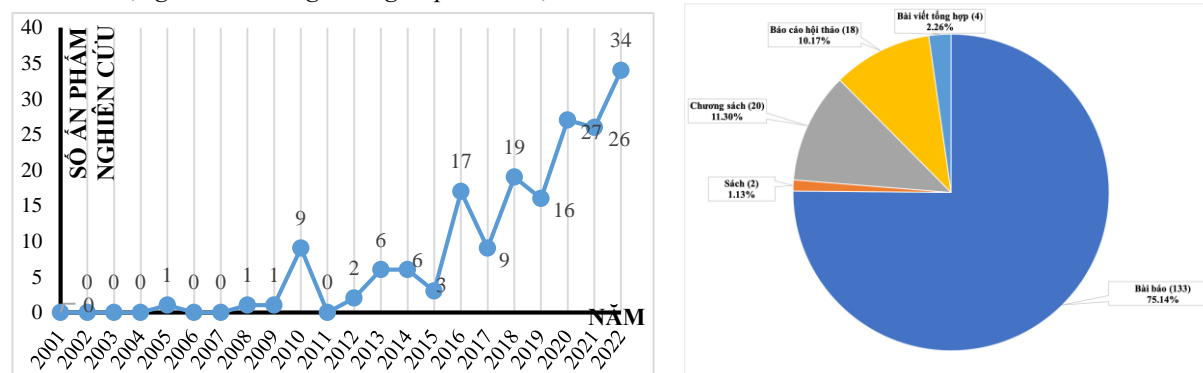
(2) Lọc: Chúng tôi tiến hành công tác sàng lọc các dữ liệu bị lỗi, thiếu, trong đó có các tài liệu thiếu tóm tắt. Tổng cộng có tổng số 2 công trình bị loại do thiếu tóm tắt.

(3) Kiểm tra tính hợp lệ: Ở bước này, đã có 268 công trình bị loại. Một trong những lý do loại các bài báo không phù hợp ở giai đoạn này là ở từng phần của bài báo đều có chứa từ khoá nhưng nội dung lại về lĩnh vực không liên quan.

(4) Tổng hợp: Chúng tôi tổng hợp được danh sách gồm 177 công trình khoa học phù hợp, bao gồm các bài báo và sách/chương sách để phục vụ giai đoạn phân tích trắc lượng thư mục theo mục tiêu của nghiên cứu.

### 2.3. Kết quả phân tích sau khi sử dụng trắc lượng thư mục VOSViewer

#### 2.3.1. Số lượng, mô hình tăng trưởng và phân bố địa lý



Hình 1. Sự phát triển thường niên của các công trình khoa học về GDTC từ năm 2001 đến năm 2022

Dựa trên các xu hướng được thể hiện trong hình 1, chúng tôi chia cơ sở tri thức về chủ đề này thành ba giai đoạn:

(1) 2001-2009: giai đoạn ít quan tâm, trong giai đoạn này chỉ có 3 công trình được xuất bản (chiếm khoảng 1,7% tổng số công trình xuất bản từ năm 2001-2022);

(2) 2010-2015: giai đoạn được quan tâm, trong giai đoạn này số lượng công trình đã tăng lên 26 (chiếm khoảng 14,7% tổng số công trình xuất bản từ năm 2001-2022, gấp gần 9 lần so với tổng số công trình của giai đoạn trước);

(3) 2016-2022: giai đoạn tăng trưởng mạnh và tương đối ổn định, với 148 công trình được công bố.

Trong vòng 9 năm ở giai đoạn đầu tiên, trung bình mỗi năm chỉ đạt 0,33 công trình về GDTC được xuất bản. Trong 6 năm tiếp theo (2010-2015), chủ đề GDTC ở trường phổ thông bắt đầu được quan tâm, trung bình mỗi năm có 4,33 công trình. Từ năm 2016 đến năm 2022, chủ đề về GDTC ở trường phổ thông rất được quan tâm, đạt trung bình xuất bản trên 21 công trình mỗi năm, đặc biệt gia tăng mạnh mẽ trong ba năm gần đây (2020-2022). Ngoài ra, Hình 1 cũng bao gồm biểu đồ mô tả phân bố về số lượng của các loại ấn phẩm, trong đó chiếm đa số là các bài báo trên tạp chí (133 bài). Trong khi đó, loại ấn phẩm có khối lượng xuất bản ít nhất là sách (2 ấn phẩm).

*Bảng 1. Các quốc gia có số lượng công trình xuất bản, trích dẫn nhiều nhất về GDTC ở trường phổ thông trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2022*

TT	Quốc gia	Số ấn phẩm	Trích dẫn	TT	Quốc gia	Số ấn phẩm	Trích dẫn	TT	Quốc gia	Số ấn phẩm	Trích dẫn
1	Mỹ	57	2530	8	Vương quốc Anh	6	140	15	Bỉ	4	21
2	Ý	12	102	9	Mexico	6	37	16	Brazil	4	1
3	Đức	11	216	10	Hong Kong	6	23	17	Thụy Sĩ	3	11
4	Hà Lan	10	192	11	Canada	5	45	18	Philan Lan	3	10
5	Indonesia	10	36	12	Thổ Nhĩ Kỳ	5	42	19	Singapore	3	10
6	Úc	9	440	13	Hàn Quốc	4	103	20	Malaysia	3	5
7	Cộng hòa Séc	7	30	14	Ấn Độ	4	42				

Có 34/206 nước xuất bản nghiên cứu về chủ đề GDTC. Xét về số lượng công trình xuất bản, các quốc gia nổi bật nhất bao gồm Mỹ (57 công trình), Ý (12 công trình), Đức (11 công trình), Hà Lan và Indonesia (10 công trình), chiếm khoảng 56,5% tổng số công trình được xuất bản. Trong đó Mỹ có số lượng xuất bản nổi trội nhất, gấp gần 5 lần so với quốc gia ở vị trí thứ hai. Nhìn chung, các ấn phẩm hầu hết đến từ châu Mỹ, châu Âu và châu Úc. Các đại diện châu Á nổi bật là Indonesia, Hong Kong và Hàn Quốc.

Xét theo lượt trích dẫn, theo bảng 1, có thể thấy các nước Mỹ, Đức tiếp tục nằm trong nhóm 5 nước có số lượng trích dẫn công trình nhiều nhất. Nhìn chung, có sự phân bố đồng đều ở 3 khu vực châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

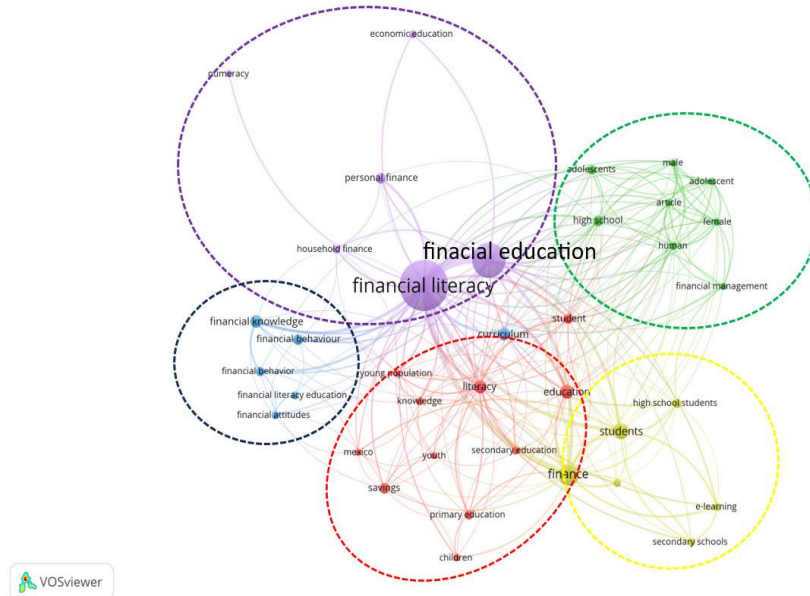
### 2.3.2. Các xu hướng nghiên cứu chính về giáo dục tài chính ở trường phổ thông từ năm 2001-2022

Cấu trúc khái niệm cho thấy sự tương tác giữa các chủ đề, chủ đề và xu hướng bằng cách sử dụng mạng đồng xuất hiện hoặc phân tích đồng từ. Đây là phương pháp duy nhất sử dụng nội dung của các bài báo nghiên cứu. Hơn thế, phương pháp này giúp nhanh chóng phát hiện các chủ đề nghiên cứu phổ biến và theo dõi các xu hướng nghiên cứu trong một giai đoạn cụ thể. Dữ liệu về các từ khóa đồng xuất hiện được thể hiện trong bảng 2.

*Bảng 2. Thống kê các từ khóa đồng xuất hiện từ 4 lần trở lên (xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp)*

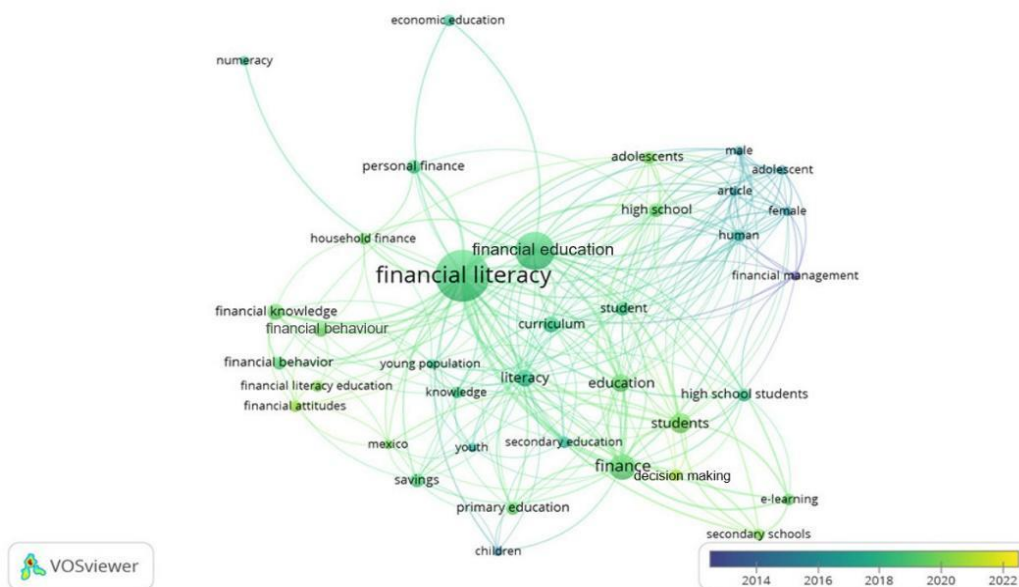
TT	Từ khóa	Đồng xuất hiện	Tổng liên kết mạnh	TT	Từ khóa	Đồng xuất hiện	Tổng liên kết mạnh	TT	Từ khóa	Đồng xuất hiện	Tổng liên kết mạnh
1	HBTC	100	194	8	Kiến thức tài chính	10	24	15	Thanh niên	4	34
2	GDTC	54	126	9	Trung học phổ thông	8	33	16	Bài báo	4	34
3	Tài chính	24	86	10	SV	7	40	17	Nữ	4	34
4	HS	15	54	11	Thanh thiếu niên	6	23	18	Nam	4	34
5	Giáo dục	12	32	12	HS trung học	6	19	19	Quản lý tài chính	4	21
6	Trình độ học vấn	11	48	13	Nhân loại	5	38	20	Dân số trẻ	4	19
7	Chương trình giảng dạy	10	27	14	Học điện tử	5	21				

Trong số 596 từ khóa, có 37 từ khóa đáp ứng tiêu chuẩn của chúng tôi. Các từ khóa phổ biến nhất như sau: HBTC, GDTC, Tài chính, HS, Giáo dục, Trình độ học vấn. Các từ khóa “HBTC”, “GDTC”, “Tài chính”, “HS”, “Trình độ học vấn” có độ mạnh liên kết từ cao xuống thấp.



Hình 2. Bản đồ các từ khóa bằng phương pháp phân tích đồng xuất hiện giai đoạn 2001-2022

Hình 2 cho thấy, các màu sắc đại diện cho các cụm khác nhau, định được biểu diễn bằng các từ và kích thước của nút tương ứng với tần số xuất hiện của nó. Cụm 1 (màu tím) gồm các chủ đề GDTC và hiểu biết về tài chính cá nhân trong hộ gia đình. Cụm 2 (màu đỏ) gồm các chủ đề về GDTC, HBTC dành cho người trẻ: trẻ em, HS tiểu học, HS THCS. Cụm 3 (màu xanh dương) gồm các chủ đề thái độ, nhận thức, hành vi về tài chính và những chương trình tất yếu trong giảng dạy tài chính. Cụm 4 (màu vàng) gồm các chủ đề sử dụng công nghệ thông tin, bài giảng e-learning để GDTC cho HS tại các trường THCS, THPT và SV. Cụm 5 (màu xanh lá) gồm các chủ đề về giới cùng với lực lượng thanh thiếu niên trong sự quản lý tài chính cá nhân.



Hình 3. Bản đồ phân bố theo thời gian của các từ khóa, sử dụng phương pháp phân tích đồng xuất hiện giai đoạn 2013-2022 (37 từ khóa, mỗi từ khóa xuất hiện 4 lần)

Hình 3 cho thấy, các chủ đề và xu hướng nghiên cứu phổ biến nhất về GDTC, bao gồm các từ khóa xuất hiện ít nhất 4 lần trong ấn phẩm. Kích thước nút thể hiện mức độ phổ biến của từ khóa. Các nút màu vàng nhạt minh họa các chủ đề đang rất được quan tâm, gồm thái độ tài chính (8 lần xuất hiện, độ mạnh liên kết 11, năm xuất bản trung bình: 2020.20), các trường trung học (6, 16, 2019.80), quyết định về tài chính (7, 11, 2020.40), giáo dục HBTC (4, 5, 2019.80); Ngược lại, các nút màu tím đậm đại diện cho các từ khóa truyền thống hơn, gồm: nữ giới (15, 34, 2015.75), nam giới (15, 34, 2015.75). Kết quả trên chỉ ra rằng xu hướng nghiên cứu về GDTC về giáo dục phổ thông gần đây là tác động của việc giáo dục HBTC, thái độ tài chính đối với HS ở trường trung học.

#### 2.4. Thảo luận

Trong giai đoạn 2001-2009, nghiên cứu về GDTC ở trường phổ thông chưa được quan tâm. Giai đoạn 2010-2015 trùng với những năm mà các nỗ lực chính sách nhằm khôi phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 được thực hiện. Do đó, các nghiên cứu được phát triển để giải quyết những vấn đề liên quan đến bối cảnh. Sự gia nhập của các tác giả và quốc gia mới đã mở rộng cấu trúc của lĩnh vực này. Cấu trúc khái niệm cho thấy sự tiến bộ từ các yếu tố quyết định, đo lường và liên kết với các biến nhân khẩu học đến các biến kinh tế hoặc tài chính như sự giàu có, danh mục đầu tư, hưu trí, bảo hiểm và tín dụng (Ingale & Paluri, 2022).

Giai đoạn tiếp theo số lượng ấn phẩm nghiên cứu phát triển mạnh mẽ (2016-2022), trong đó đa số các công trình nghiên cứu đa phần được xuất bản từ các nước phát triển ở châu Mỹ, châu Âu. Năng lực tài chính thấp của người dân nhiều nước có thể đã dẫn đến sự gia tăng các công trình nghiên cứu về GDTC. Báo cáo của OECD năm 2017 cho thấy, chỉ 48% người được khảo sát có thể trả lời đúng ít nhất 70% các câu hỏi về kiến thức tài chính. Bên cạnh đó, sự suy thoái kinh tế gần đây do đại dịch COVID-19 đã đẩy hầu hết các hộ gia đình từ chi tiêu tùy ý sang chi tiêu thiết yếu và có khả năng ảnh hưởng đến hành vi tài chính của họ. Do đó, cần hiệu động cơ đằng sau hành vi tài chính của các hộ gia đình, trong đó có GDTC cá nhân.

Các phát hiện của nghiên cứu này đã củng cố quan điểm GDTC phải bắt đầu ở trường tiểu học, và cần được lặp lại ở bậc trung học và đại học. Hơn nữa, một số chương trình GDTC có sự tham gia của cha mẹ dường như có hiệu quả cao hơn trong việc tăng cường hiểu biết về tài chính của trẻ em và thanh thiếu niên (Batty et al., 2015; Smith et al., 2011). Điều này phù hợp với nghiên cứu của Shim và cộng sự (2009), trong đó chỉ ra hiệu quả của GDTC có thể được cải thiện cao hơn nếu sự tham gia của cha mẹ. Tuy nhiên, bằng chứng về tác động của GDTC đối với kiến thức, thái độ, sự tự tin và hành vi của trẻ em và thanh thiếu niên là tương đối hạn chế. Phần lớn các nghiên cứu được công bố cách đây chưa đầy 10 năm (Amagir et al., 2017).

Các chủ đề và xu hướng nghiên cứu phổ biến nhất về GDTC ở các trường phổ thông hiện nay còn đề cập thái độ tài chính của giới trẻ hiện nay. Do các chiến lược kiểm soát bản thân đã được chứng minh là có lợi về KT-XH suốt đời, GDTC có thể là một bổ sung có giá trị cho việc học tập thường xuyên ở trường (Bruhn et al., 2016). Bên cạnh đó, chủ đề thanh niên (adolescent) là đối tượng được quan tâm nghiên cứu nhưng hiện nay chưa có chương trình giảng dạy phù hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên (Amin et al., 2010). Khung này, dựa trên đánh giá chương trình dành cho người lớn, có thể dễ dàng được điều chỉnh cho phù hợp với GDTC học đường cho trẻ em và thanh thiếu niên.

#### 3. Kết luận

Bài báo đã tổng quan về các công trình nghiên cứu liên quan đến GDTC ở trường phổ thông, cho thấy chủ đề GDTC trong trường phổ thông đang ngày càng được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn. Theo đó, các xu hướng nghiên cứu nổi trội hiện nay là các chủ đề về HBTC, thái độ tài chính trong độ tuổi thanh thiếu niên. Như vậy, nghiên cứu của chúng tôi củng cố nhận định rằng GDTC ở trường phổ thông đóng vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy sự phát triển năng lực tài chính cá nhân ở nhiều nước. Do đó, cần có những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này, đặc biệt là về việc GDTC từ sớm cho trẻ em và lứa tuổi từ 13-18 tuổi. Những xu hướng này đã tạo ra bức tranh về một lĩnh vực mới nổi có thể tác động đến chính sách và thực tiễn GDTC ở phổ thông trong những năm tới. Bên cạnh những kết quả thu được, điểm hạn chế của nghiên cứu này là việc phân tích không bao quát được tất cả các tài liệu liên quan. Việc sử dụng dữ liệu trong chi mục Scopus không thể đại diện cho toàn bộ tài liệu liên quan đến GDTC ở trường phổ thông. Mặc dù vậy, nghiên cứu được kì vọng sẽ hỗ trợ cả nhà nghiên cứu và thực hành khi tìm hiểu về chủ đề này. Đặc biệt, các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo và quản lí, GV ở trường phổ thông cũng có thể sử dụng nghiên cứu này như một cơ sở lí luận cho thực tiễn ra quyết định và thiết lập chính sách.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 qua đề tài với mã số: SV.2022.HPU2.04.

**Tài liệu tham khảo**

- Amagir, A., Groot, W., Maassen van den Brink, H., & Wilschut, A. (2017). A review of financial-literacy education programs for children and adolescents. *Citizenship, Social and Economics Education*, 17(1), 56-80. <https://doi.org/10.1177/2047173417719555>
- Amin, S., Rahman, L., Ainul, S., Rob, U., Zaman, B., & Akter, R. (2010). *White paper: Enhancing adolescent financial capabilities through financial education in Bangladesh*. <https://doi.org/10.31899/pgy1.1022>
- Batty, M., Collins, J. M., & Odders-White, E. (2015). Experimental evidence on the effects of financial education on elementary school students' knowledge, behavior, and attitudes. *Journal of Consumer Affairs*, 49(1), 69-96. <https://doi.org/10.1111/joca.12058>
- Berry, J., Karlan, D., & Pradhan, M. (2015). *The Impact of Financial Education for Youth in Ghana*. <https://doi.org/10.3386/w21068>
- Bruhn, M., Leão, L. D. S., Legovini, A., Marchetti, R., & Zia, B. (2016). The impact of high school financial education: Evidence from a large-scale evaluation in Brazil. *American Economic Journal: Applied Economics*, 8(4), 256-95. <https://doi.org/10.1257/app.20150149>
- Hallinger, P., & Chatpinyakoo, C. (2019). A bibliometric review of research on higher education for sustainable development, 1998-2018. *Sustainability*, 11(8), 2401. <https://doi.org/10.3390/su11082401>
- Hastings, J., Madrian, B., & Skimmyhorn, W. (2012). *Financial Literacy, Financial Education and Economic Outcomes*. <https://doi.org/10.3386/w18412>
- Ingale, K. K., & Paluri, R. A. (2020). Financial literacy and financial behavior: A bibliometric analysis. *Review of Behavioral Finance*, 14(1), 130-154. <https://doi.org/10.1108/rbf-06-2020-0141>
- Kakouris, A., & Georgiadis, P. (2016). Analyzing entrepreneurship education: A bibliometric survey pattern. *Journal of Global Entrepreneurship Research*, 6(1), 6. <https://doi.org/10.1186/s40497-016-0046-y>
- Li, T., Bai, J., Yang, X., Liu, Q., & Chen, Y. (2018). Co-Occurrence Network of High-Frequency Words in the Bioinformatics Literature: Structural Characteristics and Evolution. *Applied Sciences*, 8(10), 1994. <https://doi.org/10.3390/app8101994>
- Lusardi, A., & Mitchell, O. S. (2007). Financial Literacy and Retirement Preparedness: Evidence and Implications for Financial Education Programs. *SSRN Electronic Journal*. <https://doi.org/10.2139/ssrn.957796>
- Moher, D. (2009). Preferred reporting items for systematic reviews and meta-analyses: the PRISMA statement (Chinese edition). *Journal of Chinese Integrative Medicine*, 7(9), 889-896. <https://doi.org/10.3736/jcim20090918>
- OECD/INFE (2012). *OECD/INFE High-Level Principles on National Strategies for Financial Education*. OECD Publishing.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (2014). *Students and money: Financial literacy skills for the 21st century (Vol. VI)*. Paris: OECD Publishing.
- Organization for Economics Co-Operation and Development (2012). *ODCE INFE Guidelines on Financial Education in Schools*. <https://www.oecd.org/daf/fin/financial-education/2012%20Schools%20Guidelines.pdf>
- Phạm Sỹ Nam (2020). Giáo dục tài chính thông qua dạy học hàm số trong nhà trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 480, 21-24.
- Pritchard, A. (1969). Statistical bibliography or bibliometrics? *Journal of Documentation*, 25(4), 348-349.
- Shim, S., Xiao, J. J., Barber, B. L., & Lyons, A. C. (2009). Pathways to life success: A conceptual model of financial well-being for young adults. *Journal of Applied Developmental Psychology*, 30(6), 708-723. <https://doi.org/10.1016/j.appdev.2009.02.0>
- Smith R. C., Sharp E. H., & Campbell, R. (2011) Evaluation of financial fitness for life program and future out-look in the Mississippi delta. *Journal of Economics and Economic Education Research*, 12(2), 25-39.
- Totenhagen, C. J., Casper, D. M., Faber, K. M. (2015) Youth financial literacy: A review of key considerations and promising delivery methods. *Journal of Family and Economic Issues*, 36(2), 167-191. <https://doi.org/10.1007/s10834-014-9397-0>
- Vitt, L. A., Anderson, C., Kent, J., Lyter, D. M., Siegenthaler, J. K., & Ward, J. (2000). *Personal finance and the rush to competence: Financial literacy education in the U.S.* Middleburg: The Fannie Mae Foundation.
- Zupic, I., & Čater, T. (2015). Bibliometric Methods in Management and Organization. *Organizational Research Methods*, 18(3), 429-472. <https://doi.org/10.1177/1094428114562629>